

Số: 108/2020/QĐST-HNGĐ

TG, ngày 07 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 134/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị L – Sinh năm 1991;

Địa chỉ: Bản C (nay là bản C1), xã QC, huyện TG, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Anh Lò Văn H – Sinh năm 1986;

Địa chỉ: Bản C (nay là bản C1), xã QC, huyện TG, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật HN & GD năm 2014;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị L và anh Lò Văn H.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1. Về hôn nhân: Chị Lò Thị L và anh Lò Văn H thuận tình ly hôn.
 - 2.2. Về con chung: Giao hai con chung Lò Thị Kh, sinh ngày 28/01/2010 và Lò Văn L, sinh ngày 16/7/2012 cho chị Lò Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động. Anh Lò Văn H

không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lò Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp một trong hai bên lợi dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên còn lại có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bên kia.

Vì lợi ích của con khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản: Tài sản chung, tài sản riêng; Nợ chung, nợ riêng: Chỉ L và anh H không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị L và anh H là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 900/QĐ - TTg, ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ và đều có đơn xin miễn án phí. Chị L và anh H được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV - THA TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện TG;
- Chi cục THADS huyện TG;
- UBND xã QC, huyện TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Đình Hiếu